

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN  
Mã chứng khoán : ATG  
Số:12/2021/CBTT-ATG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----o0o-----  
Bình Định, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG  
KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

Công ty Cổ phần An Trường An

Trụ sở chính : 347 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Điện thoại : 0915.266.688

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trương Đình Xuân

Địa chỉ : 04 Đào Duy Từ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại : 0915.266.688

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020. Các nội dung trên đã được đăng tại đường dẫn [www.atajsc.vn](http://www.atajsc.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Chủ tịch HĐQT**



**Trương Đình Xuân**



Bình Định, ngày ... tháng ... năm .....

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Công ty cổ phần An Trường An**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần An Trường An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100577172
- Vốn điều lệ: 152.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 152.200.000.000 đồng
- Địa chỉ: 347 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, Bình Định.
- Số điện thoại: 0915266688
- Số fax: 056.3812606
- Website: ATAJSC.VN
- Mã cổ phiếu: ATG

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- 2005: Công ty Cổ phần An Trường An tiền thân là Công ty TNHH An Trường An, được thành lập ngày 21/09/2005 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 3502000611 được Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp với số vốn ban đầu là 3 tỷ đồng
- 08/2007: Để mở rộng sản xuất kinh doanh, công ty quyết định chuyển đổi loại hình Công ty từ TNHH thành Công ty cổ phần, với số vốn tăng lên 12 tỷ đồng.
- 07/2009: Với thành quả đạt được trong sản xuất kinh doanh của những năm trước, Công ty quyết định tăng thêm vốn điều lệ từ 12 tỷ lên 13,2 tỷ đồng.



• 05/2015: Công ty quyết định huy động vốn cổ phần từ các cổ đông hiện hữu, nhằm tăng vốn từ 13,2 lên 88,2 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định chấp thuận tại Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4100577172 ngày 25/05/2015

• 09/2015: Công ty quyết định tiếp tục huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu, tiến hành tăng vốn từ 88,2 lên 152,2 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định chấp thuận tại Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4100577172 ngày 03/09/2015

• 08/2016: CTCP An Trường An chính thức trở thành Công ty đại chúng

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

• Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh và dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, xe gắn máy hai bánh và nhà hàng tiệc cưới, khai thác khoáng sản: Titanium, đá xây dựng, cát xây dựng, mua bán sắt thép, vật liệu xây dựng, mua bán hàng nông sản, vật tư ngành điện, nước ...

• Địa bàn kinh doanh: Bình Định, Hà Nội, Bình Thuận ...

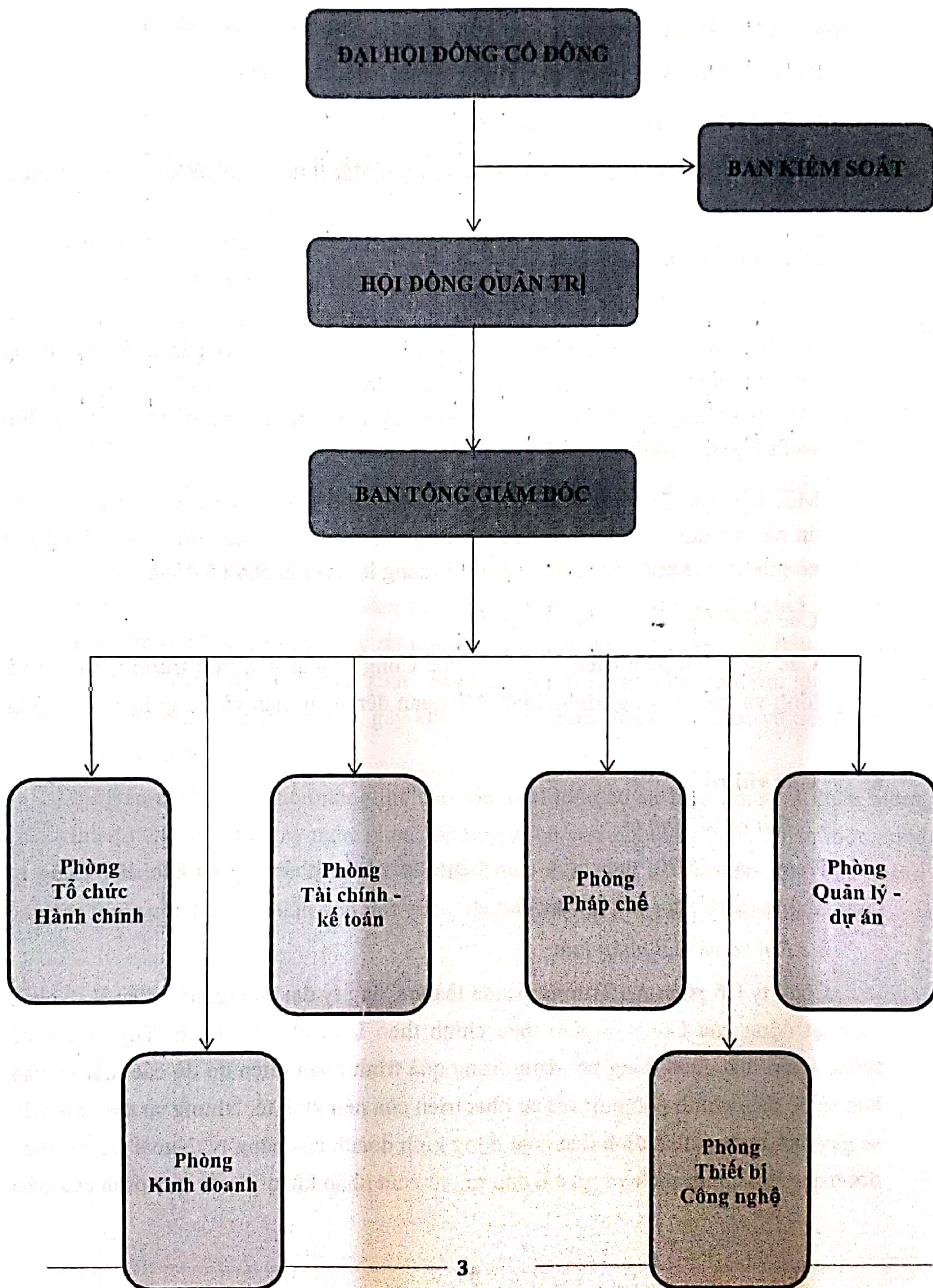
### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Mô hình quản trị Công ty bao gồm:

- *Hội đồng quản trị: 3 thành viên (gồm 01 chủ tịch và 02 ủy viên)*
- *Ban kiểm soát: 3 thành viên (gồm 01 trưởng ban và 02 ủy viên)*



Cơ cấu bộ máy quản lý





❖ *Các công ty con, công ty liên kết:*

+ Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sơn Mỹ

Địa chỉ: Thôn 3, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân, Bình Thuận.

Lĩnh vực kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

**5. Định hướng phát triển**

**5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài dẫn đến Công ty gặp khó khăn trong việc huy động vốn để thực hiện 02 dự án trọng điểm là Khu Công nghiệp Sơn Mỹ 1 và Khu du lịch Thủy Sơn Trang. Đây là 02 dự án lớn, cần nguồn vốn lớn và thời gian kéo dài.

Mục tiêu của Công ty trong năm 2021 là sẽ thu hồi các khoản đầu tư từ 02 dự án này và dùng toàn bộ số tiền thu được để đầu tư vào các dự án bất động sản có giá trị vừa phải, thời gian ngắn để mang lại lợi ích cho cổ đông.

**5.2. Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty gắn liền môi trường, xã hội và cộng đồng và các chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

**6. Các rủi ro**

**6.1. Rủi ro về kinh tế**

Trong năm 2020, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài, Công ty cũng không tránh khỏi ảnh hưởng chung.

**6.2 Rủi ro về mặt pháp luật**

Công ty Cổ phần An Trường An đã thành Công ty đại chúng, nên điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phải điều chỉnh theo Luật chứng khoán. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện do đó các luật và văn bản sẽ có điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Nhưng sự thay đổi này sẽ gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, các thay đổi trong các chính sách về ưu đãi đầu tư, về xuất nhập khẩu và các quy định của Nhà



nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường... cũng chi phối đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

### 6.3 *Rủi ro đặc thù*

- Mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành.
- Áp lực cạnh tranh từ sản phẩm thay thế.
- Bảo vệ môi trường, thuế, phí: Hoạt động của công ty phụ thuộc nhiều chính sách bảo vệ môi trường, tiền thuế đất, thuế tài nguyên, ... ngày càng có xu hướng tăng cao cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
- Vấn đề về phong tục tập quán, cục bộ địa phương cũng là một trở ngại không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6.4 *Rủi ro về quản lý đất đai*: Đền bù giải phóng mặt bằng là công tác phức tạp có thể phát sinh nhiều vấn đề vướng mắc làm chậm tiến độ cũng như hoạt động sản xuất của dự án. Chính sách về đất đai có thể phát sinh các chi phí làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

6.5 *Rủi ro trong khai thác khoáng sản*: Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải với số lượng lớn đòi hỏi chi phí xử lý rất tốn kém. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất. Mưa nhiều với lượng mưa lớn làm tăng nguy cơ bực nước khai thác xuống sâu, gây khó khăn cho hoạt động khai thác và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

Bên cạnh đó, nguồn năng lực cho sản xuất luôn có sự biến động và khan hiếm, trình độ chuyên môn tay nghề chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Nhận thức, hiểu biết về chính sách pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động của người lao động còn hạn chế dẫn đến tình trạng thường xuyên tự nghỉ việc không lý do.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Vốn điều lệ	152.200.000.000	152.200.000.000
Doanh thu thuần	1.909.090.909	-
Lợi nhuận trước thuế	(12.110.339.043)	(12.945.500.658)

Năm 2020, Công ty gặp quá nhiều khó khăn từ cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan nên năm 2020 Công ty không có doanh thu và tiếp tục thua lỗ, việc thua lỗ chủ yếu đến từ việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi và lãi vay.

Đầu năm 2021, Công ty đã nhận được nguồn tài chính hỗ trợ từ ban lãnh đạo, từng bước tháo gỡ khó khăn và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 2. *Tổ chức và nhân sự*

#### ❖ **Danh sách Ban điều hành**

##### ✓ Chủ tịch HĐQT: Ông **Trương Đình Xuân**

Sinh năm: 10/09/1952

Số CMND: 211542631

Nguyên quán: Hoài Thanh, Hoài Nhơn, Bình Định

Cư trú: Số nhà 04 đường Đào Duy Từ, phường Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0915.266.688

Trình độ: Đại học Kinh tế thương mại

Cổ phiếu đang nắm giữ: 1.211.940

Điện thoại: 0935.034.679

##### ✓ Kế toán trưởng: Ông **Trần Đại Dương**

Sinh năm: 21/01/1987

Số CMND: 056087000091

Nguyên quán: Cát Tiến, Phù Cát, Bình Định

Cư trú: Cư xá Bàu Cát 2, Hồng Lạc, Phường 10, Tân Bình, TpHCM



Điện thoại: 0932.498.804

Trình độ: Cử nhân kinh tế

**\*\*\*\*Những thay đổi trong Ban điều hành:** (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):

Năm 2020, miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là bà Nguyễn Thị Phương Lan và bà Trương Thị Thảo Nguyên.

✓ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không

✓ Tổng số lao động bình quân: 10 người (trừ công nhân tại các dự án được giao khoán)

✓ Chính sách đối với người lao động: Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách theo Bộ luật lao động ban hành.

✓ Đảm bảo thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động.

✓ Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng hoặc làm thêm giờ...).

✓ Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo nhân viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt hơn trong công việc, đặc biệt là luôn tạo cơ hội cho nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình.

✓ Xây dựng chế độ đãi ngộ thích hợp để thu hút và tập hợp được đội ngũ lao động có chất lượng cao.

### 3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

#### 3.1. *Các khoản đầu tư lớn*

Năm 2020, công ty không tiếp tục triển khai thực hiện các dự án lớn như: Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Sơn Mỹ I – tỉnh Bình Thuận, Dự án Đầu tư Xây dựng Khu du lịch Thủy Sơn Trang. Đẩy nhanh việc thu hồi vốn từ 02 dự án này.



## **Dự án Đầu tư Xây dựng Khu du lịch Thủy Sơn Trang**

Dự án Đầu tư Xây dựng Khu du lịch Thủy Sơn Trang được triển khai thực hiện tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, vị trí vô cùng thuận lợi cách Trung tâm Thương mại thành phố Quy Nhơn 3 km về phía Nam, quy hoạch trong khu đất có tổng diện tích 7ha. Khu du lịch được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch và các dịch vụ vui chơi giải trí mở rộng phục vụ cuộc sống của người dân, đồng thời phù hợp với mục tiêu định hướng phát triển bền vững và lâu dài mang tính chiến lược.

Mục đích đầu tư: Dự án đầu tư khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, ăn uống và dịch vụ vui chơi - giải trí, thuộc điểm Du lịch số 4, tuyến du lịch - dịch vụ Quy Nhơn – Sông Cầu thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch trong và ngoài tỉnh có một khu du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ vui chơi giải trí cần thiết trong sinh hoạt của nhân dân đồng thời phù hợp với mục tiêu định hướng phát triển bền vững và lâu dài mang tính chiến lược mà các cấp lãnh đạo khuyến khích đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế trong xã hội.

Vốn đầu tư: 120.000.000.000 đồng

Trong năm 2020, việc di dời các hộ dân và các ngôi mộ không thể tiến hành, Công ty quyết định thu hồi vốn từ dự án này.

## **Dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Sơn Mỹ I – tỉnh Bình Thuận**

### **Thông tin về dự án**

Địa điểm: KCN Sơn Mỹ 1 – Huyện Hàm Tân, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần An Trường An

**Mô tả dự án:** Dự án được triển khai với mục đích khai thác tận thu khoáng sản Titan – zircon tại Khu công nghiệp Sơn Mỹ, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Khu vực khai thác làm sạch môi trường nằm trong khu vực Quy hoạch xây dựng Trung tâm Điện lực Sơn Mỹ thuộc KCN Sơn Mỹ 1, đã được BQL các Khu công nghiệp Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 48221000053 ngày 11 tháng 05 năm 2010. Việc khai thác tận thu làm sạch môi trường là đúng với quy định tại Điều 65 Luật khoáng sản năm 2010, góp phần giúp việc xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn thiện cho KCN Sơn Mỹ 1, cũng như không làm lãng phí tài nguyên của Quốc Gia.



❖ **Các công ty con, công ty liên kết**

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con:
  - + Công ty TNHH Đầu tư XD và Kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sơn Mỹ là Công ty con hoạt động độc lập .
- Công ty liên kết: Không có.

**4. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	2019	2020	Chênh lệch	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần BH & CCDV	1.909.090.909	-	1.909.090.909	
2. Lợi nhuận gộp BH & CCDV	90.909.091	-	90.909.091	
3. Lợi nhuận sau thuế	(12.110.339.043)	(14.445.500.658)	2.335.161.615	-16%
4. Tổng tài sản cuối năm	165.327.036.647	152.993.716.022	12.333.320.625	8%
5. Tổng tài sản đầu năm	197.430.106.992	165.327.036.647	32.103.070.345	19%
6. Tổng tài sản bình quân	181.378.571.820	159.160.376.335	22.218.195.485	14%
7. VCSH cuối năm	135.053.638.734	120.608.138.076	14.445.500.658	12%
8. VCSH đầu năm	147.163.977.777	135.053.638.734	12.110.339.043	9%
9. VCSH bình quân	141.108.808.256	127.830.888.405	13.277.919.851	10%



### ***Phân tích khả năng thanh khoản***

Khả năng thanh toán của Công ty hiện rất kém. Năm 2021, Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc thu hồi công nợ và thu hồi vốn từ các dự án kéo dài.

#### ***5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu***

##### ***a) Cổ phần***

Tên chứng khoán	Cổ phiếu Công ty cổ phần An Trường An
Loại chứng khoán	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	ATG
Mệnh giá chứng khoán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phần	15.220.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	15.220.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật	0
Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	0

##### ***b) Cơ cấu cổ đông***

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2020:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP năm giữ	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	1322	14.959.370	98.29%
1	Cá nhân	1318	14.959.370	98,29%
2	Tổ chức	-	-	-
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	260.630	1,71
1	Cá nhân	4	260.630	1,71
2	Tổ chức	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	1322	15.220.000	100%



**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**

Trong năm 2020, Công ty không có sự thay đổi về Vốn điều lệ.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trong năm 2020, Công ty Cổ phần An Trường An không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào phát sinh.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Là đơn vị hoạt động chủ yếu về thương mại, công ty không sử dụng các nguyên vật liệu.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng**

- Nguồn năng lượng công ty sử dụng chủ yếu là điện, phục vụ cho máy móc thiết bị của công ty. Nguồn điện sử dụng là nguồn điện lưới quốc gia. Công ty luôn thực hiện chính sách tiết kiệm và hiệu quả.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng đặt ra các định mức tiêu thụ điện năng định kỳ hàng tháng và thực hiện so sánh số liệu tiêu thụ thực tế với định mức để đánh giá kết quả thực hiện cũng như có biện pháp kịp thời để cải thiện việc tiết kiệm điện năng.

**6.3. Tiêu thụ nước**

- Nguồn nước công ty sử dụng chủ yếu cho hoạt động văn phòng, được cung cấp bởi công ty nước sạch của Nhà nước trên địa bàn.

- Về nước thải sinh hoạt chủ yếu từ nhu cầu sử dụng nước của CBCNV như: vệ sinh cá nhân, rửa tay,...Nước thải được thu gom vào bể chứa phân loại và thải ra theo đường cống thoát nước chung.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Lập đầy đủ các biện pháp cải thiện điều kiện môi trường và xử lý thu gom các chất thải.

- Các chất phế liệu phụ tùng, sắt thép của thiết bị, rác thải sinh hoạt của CBCNV được phân loại thu gom để vào kho chuyên dùng và bán lại cho các đơn vị tái chế.

- Hàng ca tưới nước chống bụi ở các khu vực của công ty.

- Công ty tổ chức điều hành, giám sát kiểm tra các công trường thực hiện tốt các biện pháp đã đề ra có hiệu quả đảm bảo môi trường cảnh quan khu vực của công ty.



- Công ty luôn chấp hành các và phối hợp tốt các quy định của địa phương và các đơn vị.

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

- Tổng số lao động bình quân năm 2020 là 7 người (trừ công nhân tại các dự án được giao khoán).
- Tiền lương bình quân là 4.500.000 đồng/người/tháng.
- Công ty chăm lo cho đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và quà tặng cho CBCNV nhân các ngày lễ trong năm.
- Xây dựng các kế hoạch và tổ chức thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn công ty.
- Tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Bên cạnh việc tập trung chăm lo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch khác sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần con người lao động và có đóng góp cho cộng đồng địa phương như sau:

- Phối hợp chăm lo cho người lao động, tặng quà cho CBCNV nhân các ngày lễ, tết và tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho các cháu là con CBCNV đạt thành tích trong năm học 2016-2017. Thăm hỏi đoàn viên khi đoàn viên đau ốm..

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BẢN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020, kết quả sản xuất kinh doanh Công ty không đạt được như kỳ vọng. Trong năm tới, Công ty sẽ điều chỉnh lại phương án sản xuất kinh doanh nhằm phù hợp với thị trường và nắm bắt được tốt nhất các cơ hội kinh doanh.



2. **Tình hình tài chính:** Các hoạt động của Công ty gần như bị ngưng trệ do dịch bệnh và thiếu hụt nguồn tài chính. Trong các tháng đầu năm 2021, tình hình đã khả quan hơn.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Công ty đã từng bước hình thành, tạo lập mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và chiến lược phát triển phù hợp với đặc thù của công ty. Công ty đã thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu quản lý của công ty. Cơ chế quản lý chi phí, giá thành việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo chiến lược phát triển chung, các quỹ tập trung và phân công thị trường từng bước được hoàn thiện. Bên cạnh đó công ty tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, coi đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, nhằm nâng cao sản lượng, năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh của toàn công ty.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tập trung thu hồi nợ phải thu khó đòi.
- Tập trung thu hồi vốn từ 02 dự án Thủy Sơn Trang và Khu Công nghiệp Sơn Mỹ 1.
- Dòng tiền thu hồi từ nợ phải thu khó đòi và các dự án không hiệu quả sẽ được dùng để đầu tư vào các dự án Bất động sản nhà ở, văn phòng có thời gian ngắn, mức đầu tư vừa phải để đem lại lợi ích cho cổ đông.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Căn cứ Nghị Quyết HĐQT số 02/2020/NQ-HĐQT-ATG, Công ty đã tiếp tục chọn Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TPHCM (AISC) là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

**B/. Về ý kiến của Kiểm toán viên đối với BCTC kiểm toán năm 2020**

Kiểm toán viên từ chối đưa ra ý kiến cho báo cáo tài chính riêng và hợp nhất do:

- Chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận công nợ phải thu và phải trả, chủ yếu là các khoản công nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng.
- Không đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ và vay ngắn hạn tới hạn thanh toán.



- Không ước tính được giá trị tổn thất và khả năng thu hồi của 02 dự án bị chậm tiến độ là dự án Thủy Sơn Trang và Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1.
- Năm 2020 không phát sinh doanh thu, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 tiếp tục thua lỗ, dòng tiền năm 2020 bị âm, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2020.

Từ tình hình tài chính cho thấy Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn. Hiện nay, Công ty vẫn đang tiến hành việc thu hồi nợ xấu và thu hồi các khoản đầu tư thiếu hiệu quả có thời gian kéo dài để đảm bảo dòng tiền hoạt động trong tương lai. Ban lãnh đạo Công ty cũng cam kết sẽ hỗ trợ nguồn tài chính để Công ty tiếp tục hoạt động. Trong các tháng đầu năm 2021, Công ty đã thu xếp được nguồn tài chính thanh toán nợ vay ngân hàng và nợ thuế

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

##### **❖ Đánh giá liên quan đến môi trường:**

Việc bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của An Trường An. Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể như Luật môi trường số: 55/2014/QH13, ban hành ngày 23/6/2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015; Nghị định số: 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số: 12/2011/TT-BTNMT Quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định khác về bảo vệ môi trường.

Trong sản xuất, với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động liên quan đến khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cũng thường xuyên phát động các phong trào sản xuất xanh với mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nước thải, chất thải độc hại, tiết giảm tiêu hao tài nguyên môi trường, giảm thiểu các ảnh hưởng môi trường từ hoạt động sản xuất.

Trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục có những chính sách mới phù hợp, khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh.



**❖ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Công ty xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, cam kết thực hiện đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng của người lao động đã được ký kết, thực hiện đúng quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước.

Công ty cam kết đảm bảo cho người lao động làm việc trong môi trường an toàn, được chăm lo sức khỏe và được hưởng các chế độ theo đúng quy định. Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo, tạo điều kiện thăng tiến cho nhân viên.

**❖ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty đã và sẽ tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển. Công ty kỳ vọng các hoạt động hướng tới xã hội và cộng đồng sẽ giúp giải quyết được các khó khăn cả trong ngắn hạn và dài hạn, tạo việc làm cho cư dân quanh khu vực hoạt động, nâng cao dân trí, truyền tải kiến thức, kỹ năng, phát triển một xã hội văn minh và tốt đẹp hơn.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong điều kiện khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2020, về cơ bản công ty đã không hoàn thành tốt các chỉ tiêu chủ yếu của các kế hoạch đã đề ra.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Do tình hình dịch bệnh dẫn đến khó khăn chung cho cả nền kinh tế nên Ban giám đốc đã không hoàn thành được các mục tiêu đề ra.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT ghi trong Điều lệ của công ty. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, quyết định kịp thời thuận lợi cho hoạt động SXKD.



Tập trung vào ngành cốt lõi và nguyên cứu phát triển thêm các lĩnh vực SXKD mới phù hợp theo năng lực công ty theo hướng đem đảm bảo an toàn về vốn và đem lại hiệu quả cao cho công ty.

Tiềm kiếm các đối tác có nguồn lực mạnh về tài chính, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm tận dụng về vốn, công nghệ và năng lực của đối tác trong công việc.

Định hướng sang các thị trường trường tiềm năng và ổn định mới.

Ổn định bộ máy tổ chức, sản xuất ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên; tăng số lượng lao động đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

## V. QUẢN TRI CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trương Đình Xuân	1.211.940	7,96%
2	Trần Thị Mai Xuân		
3	Trương Ngọc Thanh		

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại, An Trường An chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro,... Hội đồng quản trị phân công từng thành viên phụ trách và được các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

Trong dài hạn, Hội đồng quản trị An Trường An sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT để đáp ứng tốt cho yêu cầu hoạt động.

#### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các hoạt động trong năm 2020 của HĐQT:



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/QĐ-HĐQT-ATG	27/02/2020	Miễn nhiệm thành viên HĐQT
2	02/2020/NQ-HĐQT-ATG	17/06/2020	Lựa chọn kiểm toán viên
3	03/2020/NQ-HĐQT-ATG	10/09/2020	Tổ chức ĐHĐCĐ 2020

HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của ĐHĐCĐ.

Các phiên họp của HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các nghị quyết được ban hành trong năm 2017, có thể thấy HĐQT luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty. Tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ. Điều chỉnh các hoạt động của công ty đi vào nề nếp, đúng theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

**2. Ban kiểm soát**

**a) Thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Đình Kính	0	0%
2	Huỳnh Thanh Phương	0	0%
3	Ngô Thanh Trúc	0	0%

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý. Nhìn chung các nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong chức năng quản lý của HĐQT và đáp ứng được yêu cầu điều hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT và đáp ứng yêu cầu điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.



- Kiểm soát các báo cáo tài chính trong niên độ tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Công ty chấp hành tương đối đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với Công ty cổ phần đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BGD trong kỳ báo cáo qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, đã thống nhất thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS như sau: các thành viên trong HĐQT và BKS có tham gia trực tiếp điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty được trả lương theo quy chế; tỷ lệ và giá trị thù lao cho từng thành viên HĐQT & BKS do Chủ tịch HĐQT quyết định

Ngoài ra các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, đã hưởng lương thưởng theo công việc chuyên môn còn được hưởng thêm phụ cấp trách nhiệm hàng tháng cụ thể như sau:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/người/tháng)	Số người	Số tháng	Tổng cộng
I. Hội đồng quản trị	2.000.000	02	12	48.000.000
II. Ban Kiểm soát	1.500.000	03	12	54.000.000
Tổng cộng				102.000.000

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, lỗ lũy kế của Công ty là 37.262.734.581 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 22.817.233.923 VND), nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 22.121.515.470 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7.809.583.646 VND). Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng



12 năm 2020 chủ yếu bao gồm số dư các khoản phải trả nhà cung cấp là 10.303.026.500 VND, gốc vay phải trả cho ông Nguyễn Văn Trọng và ông Trương Ngọc Thanh lần lượt là 1.200.000.000 VND và 2.500.000.000 VND, lãi vay phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Đông là 10.128.547.613 VND. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ và tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán dự án dở dang, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập với giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có số dư khoản phải thu khách hàng là 16.595.518.636 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 16.595.518.636 VND), khoản mục phải thu khác của Công ty TNHH Khoáng sản và Thương mại My Xuân là 18.259.612.723 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 18.259.612.723 VND) và số dư dự phòng đã trích lập cho các khoản phải thu này là 27.578.802.159 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 17.947.528.636 VND). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của các khoản phải thu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có số dư khoản phải trả cho người bán ngắn hạn là 10.303.026.500 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 10.303.026.500 VND). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của các khoản phải thu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của dự án Thủy Sơn Trang đã tạm dừng thi công từ các năm trước với số tiền là 36.870.197.869 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 36.870.197.869 VND). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của dự án này.



Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có khoản đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Kết cấu Hạ tầng Khu Công nghiệp Sơn Mỹ (Công ty IPICO) với giá trị ghi sổ là 84.700.000.000 VND. Hiện tại, dự án khu công nghiệp Sơn Mỹ do Công ty IPICO chịu trách nhiệm triển khai đang chậm tiến độ do gặp khó khăn trong huy động vốn đầu tư. Chúng tôi không thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu hay không.

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra bất kỳ ý kiến kiểm toán nào về báo cáo tài chính đính kèm.

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và trên trang thông tin điện tử của Công ty: WWW.ATAJSC.VN

**CÔNG TY CP AN TRƯỜNG AN**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

  
**TRƯƠNG ĐÌNH XUÂN**